

**Phụ lục 6****MẪU BÁO CÁO****Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2019/TT-BYT ngày tháng năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-.....

....., ngày tháng năm 20.....

**BÁO CÁO**

**Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 20...**  
**của Đơn vị [Ghi tên đơn vị]**

Kính gửi: ..... [ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BYT ngày ... tháng... năm ... của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

.....

Căn cứ Quyết định số .../..... ngày ... tháng... năm ... quy định chức năng nhiệm vụ của [ghi tên tổ chức thẩm định];

Trên cơ sở Tờ trình của \_\_\_[ghi tên tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, \_\_\_[ghi tên tổ chức thẩm định] đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án \_\_\_[ghi tên dự án] từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ [ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt] đến

ngày\_\_ tháng\_\_ năm\_\_ [*ghi ngày có báo cáo thẩm định*] và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

## **I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

### **1. Khái quát về dự án**

**1.1. Thời gian thẩm định:** Từ ngày .../... /20... đến ngày .../... /20...

**1.2. Địa điểm thẩm định:** .....

### **1.3. Khái quát về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

- Tên Đơn vị trình duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Hoạt động:

- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu:

- Cơ quan chủ quản:

- Cơ quan chủ đầu tư:

- Kinh phí:

### **2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):

đ) Tổng giá trị các phần công việc:

### **3. Tổ chức thẩm định**

#### **3.1 Thành viên thẩm định**

1. ....

2. ....

3. ....

.....

#### **3.2. Đại diện bên lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

1. ....

2. ....

#### **3.3. Tổ chức thẩm định**

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của Tổ thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập. Trong trường hợp có ý kiến bất đồng giữa các thành viên, Tổ thẩm định sẽ kiểm tra tập trung vào vấn đề được đưa ra và cùng phân tích, đánh giá để đưa

ra kết luận cuối cùng, nếu đã làm các bước mà vẫn không đưa ra được ý kiến thống nhất thì ý kiến khác biệt trên sẽ được đưa cụ thể vào biên bản họp trình người có thẩm quyền, ý kiến cuối cùng do người có thẩm quyền quyết định.

## II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

### 1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

**Bảng số 1**

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
	(1)	(2)	(3)
1	<i>Quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định phê duyệt số lượng, danh mục</i>		
2	<i>Văn bản phê duyệt nguồn vốn</i>		
3	<i>Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có)</i>		
4	<i>Các văn bản pháp lý liên quan (ý kiến các đơn vị liên quan, báo cáo sử dụng năm trước, biên bản họp hội đồng thuộc và điều trị...)</i>		

Ghi chú:

- Cột (1) ghi rõ tên, số, ngày ký, phê duyệt văn bản.
- Cột (2) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột (1) mà tổ chức thẩm định nhận được.
- Cột (3) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột (1) mà tổ chức thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: \_\_\_ [căn cứ các tài liệu chủ đầu tư trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 1**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có)].

### 2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.

### 3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: \_\_\_ [tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về sự phù hợp giữa phần công việc đã thực hiện với kế hoạch lựa chọn nhà thầu

đã được phê duyệt trước đây];

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: \_\_\_[tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến (nếu có) đối với phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu];

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): \_\_\_[tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến (nếu có) đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu];

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

**Bảng số 2**

<b>TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>			
<b>STT</b>	<b>Nội dung thẩm định (1)</b>	<b>Kết quả thẩm định</b>	
		<b>Tuân thủ, phù hợp (2)</b>	<b>Không tuân thủ hoặc không phù hợp (3)</b>
1	Tên gói thầu		
2	Giá gói thầu		
3	Nguồn vốn		
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu		
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu		
6	Loại hợp đồng		
7	Thời gian thực hiện hợp đồng		

Ghi chú:

- *Cột số (2): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của tổ chức thẩm định là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với yêu cầu của dự án.*

- *Cột số (3): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của tổ chức thẩm định là không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với yêu cầu của dự án. Đối với trường hợp này phải nêu rõ lý do không tuân thủ hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan*

hoặc không phù hợp với dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu.

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: \_\_\_[căn cứ tài liệu do tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 2**, tổ chức thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, yêu cầu của dự án và những lưu ý cần thiết khác (nếu có).

Đối với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sẽ được thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Những nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp cần được nêu cụ thể].

### c) Thông tin chi tiết gói thầu

STT	Tên gói thầu	Tổng số danh mục		Tổng số tiền (VND)		Chênh lệch	Ghi chú
		Đề xuất	Thẩm định	Đề xuất	Thẩm định		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	<b>Gói số 1: Gói thầu thuốc generic</b>						
	Nhóm 1						
	Nhóm 2						
	Nhóm 3						
	Nhóm 4						
2	<b>Gói số 2: Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị</b>						
	Nhóm 1						
	Nhóm 2						
	Nhóm 3						
	Nhóm 4						
3	<b>Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền</b>						
	Nhóm 1						
	Nhóm 2						
	Nhóm 3						
	Nhóm 4						
4	<b>Gói số 4: Gói thầu dược liệu</b>						
	Nhóm 1						

STT	Tên gói thầu	Tổng số danh mục		Tổng số tiền (VND)		Chênh lệch	Ghi chú
		Đề xuất	Thẩm định	Đề xuất	Thẩm định		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Nhóm 2						
	Nhóm 3						
<b>5</b>	<b>Gói số 5: Gói thầu vị thuốc cổ truyền</b>						
	Nhóm 1						
	Nhóm 2						
	Nhóm 3						
	<b>Tổng số:</b>						

**Ghi chú:**

- Cột (7): Ghi tóm tắt nguyên nhân chính phần chênh lệch tăng, giảm;
- Chi tiết các gói thầu được thông qua theo phụ lục đính kèm.

**2.3. Phần chi tiết các gói thầu yêu cầu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung**

STT	Tên gói thầu	Tổng số danh mục	Tổng số tiền (VND)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)
<b>1</b>	<b>Gói số 1: Gói thầu thuốc generic</b>			
	Nhóm 1			
	Nhóm 2			
	Nhóm 3			
	Nhóm 4			
	Nhóm 5			
<b>2</b>	<b>Gói số 2: Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị</b>			
<b>3</b>	<b>Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền</b>			
	Nhóm 1			

STT	Tên gói thầu	Tổng số danh mục	Tổng số tiền (VND)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)
	Nhóm 2			
	Nhóm 3			
<b>4</b>	<b>Gói số 4: Gói thầu dược liệu</b>			
	Nhóm 1			
	Nhóm 2			
	Nhóm 3			
<b>5</b>	<b>Gói số 5: Gói thầu vị thuốc cổ truyền</b>			
	Nhóm 1			
	Nhóm 2			
	Nhóm 3			
	<b>Tổng số:</b>			

Chi tiết các gói thầu được thông qua theo phụ lục đính kèm.

d) Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

.....  
 .....  
 .....  
 .....

đ) Ý kiến tiếp thu giải trình bổ sung của đơn vị lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Phần này đề nghị nêu rõ những nội dung tiếp thu, nội dung tiếp tục được bổ sung, giải trình.....)

.....  
 .....

### **3. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:**

#### **3.1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

*Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của đơn vị trình về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.*

*Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.*

*Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, các gói thầu có giá trị lớn, đặc thù, yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc trong từng trường hợp cụ thể (nếu cần thiết), tổ chức thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu của các gói thầu thuộc dự án theo quy định tại Điều 126 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.*

### **3.2. Kiến nghị:**

*a) Trường hợp nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:*

Trên cơ sở tờ trình của \_\_\_[ghi tên đơn vị trình] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, \_\_\_[ghi tên tổ chức thẩm định] đề nghị \_\_\_[ghi tên người có thẩm quyền] phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu \_\_\_[ghi tên].

*b) Trường hợp tổ chức thẩm định không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư thì cần đề xuất biện pháp giải quyết tại điểm này để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu....

**CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH**  
**(ghi rõ họ tên)**

**Các thành viên thẩm định**